

ĐỀ ÁN

tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận
trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số các huyện biên giới tỉnh Hà Giang,
giai đoạn 2024 - 2030

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG,
PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số các huyện biên giới của tỉnh là khu vực trọng yếu, giữ vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Trong những năm qua, Trung ương, Tỉnh ủy đã ban hành các chủ trương, nghị quyết, kết luận, chỉ thị về công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây viết tắt là DTTS) nói chung và công tác dân vận vùng đồng bào DTTS các huyện biên giới nói riêng đã đề ra các giải pháp, hình thức tuyên truyền nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm, sự tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nhất là trong thực hiện các chương trình trọng tâm, đột phá, các chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi... Qua đó, diện mạo của tỉnh nói chung và các huyện biên giới nói riêng có nhiều thay đổi, sản xuất và đời sống Nhân dân được nâng lên đáng kể; số lượng các hộ dân được sắp xếp ổn định tăng lên, nhiều mô hình sản xuất được tập trung triển khai thực hiện như: Phát triển các cây, con đặc hữu có giá trị kinh tế cao¹; trồng rừng, giao khoán bảo vệ rừng, chăn nuôi,... đã tạo bước chuyển biến tích cực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường, củng cố vững chắc niềm tin của đồng bào DTTS vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân vận vùng đồng bào DTTS các huyện biên giới của tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế đó là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác dân vận ở một số cấp ủy, chính quyền chưa được quan tâm đúng mức, có mặt chưa đồng bộ, hiệu quả; có nơi, có lúc chưa thực sự quyết liệt; hình thức tuyên truyền, vận động còn chung chung, chưa sát với đối

¹ Như: Cây cam, cây ăn quả ôn đới, Chè Shan tuyết, dược liệu, lúa đặc sản chất lượng cao, Tam Giác Mạch, Bò vàng, Lợn đen, Mật ong Bạc Hà.

tượng. Một số chương trình, dự án triển khai thực hiện chưa phát huy hiệu quả, chưa giải quyết được triệt để những khó khăn trong đồng bào DTTS, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến đất sản xuất, nước sản xuất và sinh hoạt, ổn định dân cư, sinh kế bền vững, phát triển sản xuất và đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh... Có nơi vẫn xem công tác dân vận là trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; việc thực hiện dân chủ ở cơ sở có mặt còn hình thức, chưa phát huy được quyền làm chủ của người dân. Việc chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ dân vận, cán bộ người DTTS đã được quan tâm, song chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới; đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận ở cơ sở là cán bộ không chuyên trách, thường xuyên thay đổi; kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất phục vụ công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã còn nhiều khó khăn, chưa được quan tâm². Một bộ phận đồng bào DTTS vùng sâu, vùng xa, biên giới chưa có nguồn thu nhập ổn định, đời sống còn nhiều khó khăn, hộ nghèo vùng DTTS chiếm tỷ lệ lớn và nguy cơ tái nghèo³; nhất là tình trạng sinh con thứ 3 trở lên, tảo hôn, hôn nhân cận huyết, nạn tự tử còn cao, tồn tại nhiều hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu⁴.

Xuất phát từ đặc điểm, tình hình, kết quả công tác dân vận vùng đồng bào DTTS các huyện biên giới trong thời gian qua và yêu cầu thực hiện trong tình hình mới; việc xây dựng Đề án “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số các huyện biên giới tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2024 - 2030*” là hết sức cần thiết, để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác dân vận vùng đồng bào DTTS trong thời gian qua. Nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động mạnh mẽ của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, sự vào cuộc đồng bộ, thống nhất của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang từ tỉnh đến vùng đồng bào DTTS các huyện biên giới trong việc thực hiện tốt công tác dân vận gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong đó, chú trọng vận động đồng bào tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, đặc biệt là trong thực hiện các chủ trương về phát triển kinh tế - xã hội gắn với thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” của đồng bào DTTS để phù hợp với

² Qua khảo sát trên địa bàn 07 huyện biên giới có tổng số 670 tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, thị trấn. Trong đó, số đoàn thể có phòng làm việc riêng 337; số đoàn thể làm việc trong phòng ghép 02 tổ chức là 245; số đoàn thể làm việc trong phòng ghép 03 tổ chức trên lên hoặc ghép với ngành khác 88. Số máy tính được trang bị 297; số máy tính cá nhân tự trang bị 648; số máy tính đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, trong đó số máy tính được trang bị 231, số máy tính cá nhân tự trang bị 621.

³ Năm 2023: Huyện Mèo Vạc có 9.035 hộ nghèo, chiếm 51,29%; cận nghèo 1.296 hộ, chiếm 7,6%. Huyện Đồng Văn 11.371 hộ nghèo, chiếm 67,96%; cận nghèo 2.071 hộ, chiếm 12,38%. Huyện Yên Minh 9.029 hộ nghèo, chiếm 46,99%; cận nghèo 3.255 hộ, chiếm 16,61%. Huyện Quản Bạ có 5.639 hộ nghèo, chiếm 44,40%; cận nghèo 1.754 hộ, chiếm 13,81%. Huyện Vị Xuyên có 5.855 hộ nghèo, chiếm 22,12%; cận nghèo 3.236 hộ, chiếm 12,23%. Huyện Hoàng Su Phì có 5.889 hộ nghèo, chiếm 41,35%; cận nghèo 2.847 hộ, chiếm 19,99%. Huyện Xín Mần có 6.591 hộ nghèo, chiếm 44,91%; cận nghèo 2.091 hộ, chiếm 13,91% (theo tỷ lệ nghèo đa chiều).

⁴ Năm 2023, tổng số phụ nữ sinh con thứ 03 trở lên 1.813 trường hợp (trong đó số phụ nữ sinh con dưới 18 tuổi 1.253 trường hợp); số cặp tảo hôn 226 cặp; hôn nhân cận huyết thống 02 cặp; tổng số người chết là dân tộc Mông 1.240 người (trong đó, số người chết chưa đưa vào áo quan trong khi làm đám tang 543 trường hợp, 307 đám tang quá 48 tiếng). Từ năm 2020 đến năm 2023 có 264 vụ tự tử.

đặc điểm, điều kiện và yêu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay. Thông qua đó, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao trình độ dân trí, đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước; thực hiện hiệu quả xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân; ngăn chặn nguy cơ lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra.

II- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Các văn bản của Trung ương

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022;
- Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới;
- Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;
- Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/12/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 120/2020/QH14, ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2030.
- Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;
- Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2030;
- Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 28/01/2022 của Chính phủ về ban hành chiến lược công tác dân tộc, giai đoạn 2021 - 2030;
- Chỉ thị số 33/2021/CT-TTg, ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

2. Văn bản của Tỉnh ủy

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 01/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 10/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 06/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 372-QĐ/TU, ngày 05/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Hà Giang;

- Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 24/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng dân số tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2022 - 2030;

- Nghị quyết số 25-NQ/TU, ngày 27/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

- Nghị quyết số 26-NQ/TU, ngày 27/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị quyết số 27-NQ/TU, ngày 01/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 28-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

- Nghị quyết số 39-NQ/TU, ngày 05/4/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng và phát triển văn hoá, con người Hà Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, giai đoạn 2024 - 2030.

III- PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi thực hiện: Đề án thực hiện trong 07 huyện biên giới của tỉnh Hà Giang gồm các huyện Xín Mần, Hoàng Su Phì, Vị Xuyên, Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc.

2. Nội dung: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong vùng đồng bào DTTS các huyện biên giới tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2024 - 2030.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2030.

*Phần thứ hai***TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN
VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS CÁC HUYỆN BIÊN GIỚI THỜI GIAN QUA****I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS CÁC HUYỆN
BIÊN GIỚI TỈNH HÀ GIANG**

Tỉnh Hà Giang có 07 huyện⁵ biên giới với 277,556 km đường biên giới tiếp giáp với 04 huyện Mã Quan, Ma Ly Pho, Phú Ninh, Nà Pô của 02 tỉnh Vân Nam, và Quảng Tây (Trung Quốc); có 134 xã, thị trấn, 1.461 thôn, tổ dân phố (trong đó 34 xã, thị trấn biên giới và 123 thôn giáp biên giới; 06/07 huyện nghèo, 113 xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Dân số 598.904 người, chiếm 66,55% dân số toàn tỉnh; là nơi sinh sống của 19 dân tộc, trong đó các dân tộc đông nhất gồm Mông, Dao, Tày, Nùng⁶... Nhân dân các dân tộc sinh sống ở khu vực hai bên biên giới có mối quan hệ thân tộc, đoàn kết, gắn bó từ lâu đời, thường xuyên giao lưu, ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị.

1. Thuận lợi

Đây là vùng đất có những địa danh du lịch nổi tiếng trong và ngoài nước như: Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, di tích Nhà Vương, Cột cờ Quốc gia Lũng Cú, Phố cổ Đồng Văn (huyện Đồng Văn), Đèo Mã Pì Lèng, Chợ Phong lưu Khâu Vai (huyện Mèo Vạc), di tích cấp Quốc gia ruộng bậc thang (huyện Hoàng Su Phì),... Có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, quốc phòng - an ninh và đối ngoại; là điều kiện thuận lợi để đồng bào các DTTS phát triển du lịch, góp phần nâng cao đời sống, giảm nghèo bền vững. Các chương trình, dự án vùng đồng bào DTTS được quan tâm triển khai và đạt được những kết quả nhất định, nhất là việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU, ngày 27/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo triển khai Chương trình Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, giai đoạn 2021 - 2025 đã góp phần tích cực cải thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, từng bước thay đổi phương thức sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới Quốc gia được giữ vững; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đóng góp đáng kể vào thành tựu chung của tỉnh.

2. Khó khăn

Là vùng có điều kiện tự nhiên với địa hình phức tạp, chia cắt, thường xuyên chịu nhiều tác động khó lường của thiên tai, biến đổi khí hậu... dẫn đến khó khăn trong việc đầu tư xây dựng hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội; là vùng dễ bị các thế

⁵ Gồm các huyện: Mèo Vạc, Đồng Văn, Yên Minh, Quản Bạ, Vị Xuyên, Hoàng Su Phì, Xín Mần.

⁶ Dân tộc Mông 48,94%; dân tộc Nùng 14,32%; dân tộc Tày 13,22%; dân tộc Dao 8,99%; dân tộc Giáy 2,62%; dân tộc La Chí 1,65%; dân tộc Hoa 1,14%; dân tộc Cờ Lao 0,4%; dân tộc Lô Lô 0,3%; dân tộc Bô Y 0,24%; dân tộc Pu Páo 0,1%; còn lại là dân tộc khác.

lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Kinh tế chậm phát triển, giao lưu giữa các vùng miền hạn chế, tập quán sản xuất lạc hậu, năng suất lao động thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi còn nhiều lúng túng, thu nhập bình quân đầu người trong vùng đồng bào DTTS thấp hơn nhiều so với mức thu nhập bình quân chung của tỉnh; hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, còn thiếu và yếu; nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều khu vực trong vùng đồng bào DTTS sinh sống còn tình trạng thiếu việc làm, thiếu đất sản xuất; thiếu nước sản xuất, sinh hoạt (4 huyện vùng cao núi đá). Chất lượng giáo dục còn thấp và chưa thực sự vững chắc; công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm còn nhiều bất cập; công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào ở vùng sâu, vùng biên giới còn nhiều khó khăn; mức hưởng thụ văn hóa tinh thần của đồng bào còn thấp, còn nhiều hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu chưa được xóa bỏ; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao. Nhận thức trách nhiệm và hành động của một số cấp ủy, chính quyền, ban, ngành về lãnh đạo công tác dân vận gắn với tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc, các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trong hệ thống chính trị ở vùng đồng bào DTTS nói chung, các huyện biên giới nói riêng chưa đầy đủ, thiếu sự đồng bộ. Một bộ phận đồng bào DTTS còn có tâm lý trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý chí vươn lên thoát nghèo.

II- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS CÁC HUYỆN BIÊN GIỚI THỜI GIAN QUA

1. Kết quả đạt được

1.1 Công tác dân vận của các cấp ủy, tổ chức đảng

1.1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức triển khai các văn bản của Đảng về công tác dân vận

Tỉnh ủy, cấp ủy các huyện biên giới luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận trong vùng đồng bào DTTS. Đã tập trung chỉ đạo cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, đề án... về công tác dân vận, công tác dân tộc vào tình hình thực tế; đồng thời, ban hành các nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào DTTS⁷. Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp thực hiện công tác dân vận, dân tộc gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; tập trung giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở cơ sở; quan tâm đến lợi ích, nhu cầu, nguyện vọng

⁷ Như: Nghị quyết số 25-NQ/TU, ngày 27/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 26-NQ/TU, ngày 27/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 27-NQ/TU, ngày 01/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 28-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

hợp pháp, chính đáng của đồng bào DTTS; tạo điều kiện để đồng bào phát huy ý thức tự lực, tự cường, chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững; phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, người có uy tín để thu hút đồng bào DTTS tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, các cuộc vận động ở địa phương. Thành lập các Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách, theo dõi, chỉ đạo và giám sát thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đối với các đảng bộ huyện, thành phố nhằm kịp thời nắm tình hình triển khai, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo và các chủ trương về phát triển kinh tế, xã hội ở vùng đồng bào DTTS, kịp thời phát huy những ưu điểm, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

1.1.2. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Tỉnh ủy, cấp ủy các huyện biên giới thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh ở vùng đồng bào DTTS thông qua việc ban hành các nghị quyết, đề án, kết luận và tổ chức thực hiện đạt được kết quả tích cực⁸. Qua đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS có bước trưởng thành về mọi mặt; tinh thần trách nhiệm, lề lối làm việc, kỹ năng lãnh đạo, xử lý tình huống được nâng lên; hầu hết có lập trường, tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức, có ý thức tổ chức kỷ luật, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ người DTTS tham gia công tác trong hệ thống chính trị và được bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị, địa phương ngày càng cao; công tác tuyển dụng được quan tâm; công tác quy hoạch cán bộ người DTTS được chú trọng, cơ bản đảm bảo yêu cầu về tỷ lệ và cơ cấu; công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển ngày càng đi vào nền nếp, góp phần tích cực trong việc tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý người DTTS có chất lượng.

1.2. Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp

Hội đồng nhân dân tỉnh tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động, trong đó, chú trọng đổi mới tổ chức các kỳ họp, xem xét, thảo luận đối với các dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình; triển khai tiếp xúc cử tri trước các kỳ họp; tiếp thu các ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri để kiến nghị các cấp, các ngành chức năng xem xét giải quyết; việc tiếp xúc cử tri luôn gắn với công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến

⁸ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 16/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 21-ĐA/TU, ngày 28/2/2023 xây dựng và tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

ngợi của cử tri; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; chú trọng công tác khảo sát, lấy ý kiến cử tri trước khi ban hành các chính sách, đặc biệt là các chính sách liên quan tới cuộc sống của người dân.

Cùng với việc ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án... về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, chính quyền các cấp đã đề ra các giải pháp về công tác dân vận thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo gắn với đề cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành triển khai thực hiện, nhất là trong việc thực hiện các chương trình, chính sách, dự án phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường phối hợp triển khai thực hiện công tác dân tộc; quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện để đồng bào các DTTS vươn lên thoát nghèo. Duy trì thường xuyên việc tổ chức các đoàn công tác, các buổi làm việc trực tiếp tại địa phương vùng đồng bào DTTS để nắm tình hình, kiểm tra tiến độ triển khai các nhiệm vụ, các chương trình, dự án gắn với chỉ đạo giải quyết những vấn đề vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân cư, phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu; công tác bảo vệ, phát triển rừng; phát triển kết cấu hạ tầng trọng điểm; phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế, sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch cộng đồng; công tác giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới... Kịp thời tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên và tập trung khắc phục hậu quả đối với Nhân dân bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh.

1.3. Công tác dân vận của lực lượng vũ trang

Lực lượng vũ trang tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho Nhân dân, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thường xuyên thực hiện tốt công tác nắm tình hình Nhân dân; quan tâm chia sẻ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của quần chúng Nhân dân; hỗ trợ giúp đỡ Nhân dân phát triển kinh tế, an sinh xã hội và phát huy vai trò, trách nhiệm Nhân dân trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn tội phạm, vi phạm pháp luật và xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tuyên truyền, vận động đồng bào nâng cao ý thức cảnh giác trước các âm mưu, hoạt động chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch, phản động; thực hiện tốt các quy ước, hương ước của thôn; thực hiện nếp sống văn hóa, phòng chống các tệ nạn xã hội, bài trừ các hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; đặc biệt, không tin, nghe theo những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của kẻ xấu nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống xuất nhập cảnh trái phép; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, đặc biệt là giải quyết kịp thời các tình huống phức tạp phát sinh

trên tuyến biên giới Việt - Trung; kiểm tra chặt chẽ cửa khẩu; tăng cường đối ngoại quân sự, ngoại giao Nhân dân, hợp tác quốc tế.

1.4. Công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng

Những năm qua, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng các cấp đã phát huy được vai trò nòng cốt, không ngừng đổi mới, đa dạng các hình thức thông tin, tuyên truyền gắn với phát huy vai trò của người có uy tín, hội viên “Hội nghệ nhân dân gian”, chức sắc, chức việc, cốt cán tôn giáo; tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên vùng đồng bào DTTS tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động, chương trình, đề án về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, xây dựng mô hình “Dân vận khéo”, thực hiện xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân, nhất là việc phát huy vai trò nòng cốt huy động nguồn lực, kết nối, kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ vật chất, tinh thần, chia sẻ khó khăn với các gia đình bị thiên tai, bão lũ, bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống, góp phần bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chủ động lựa chọn nội dung, đối tượng và chủ trì giám sát nhiều vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đồng bào DTTS. Thực hiện tốt vai trò làm nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phối hợp tổ chức các hội thi, hội nghị biểu dương điển hình, tiêu biểu trong đồng bào DTTS gắn với biểu dương, khen thưởng đồng bào DTTS làm tốt công tác dân vận,... Lựa chọn, hiệp thương giới thiệu người có uy tín, tiêu biểu trong các DTTS tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

1.5. Công tác phối hợp

Công tác phối hợp triển khai công tác dân vận vùng đồng bào DTTS giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở được tăng cường, trong đó đề cao tinh thần, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nhất là hệ thống chính trị ở cơ sở đối với công tác tuyên truyền, vận động nhằm thay đổi, chuyển đổi nhận thức trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước và cộng đồng để phát huy tính tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào DTTS trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa; thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, các cuộc vận động gắn với thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tham mưu, đề xuất kịp thời cho cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong vùng đồng bào DTTS ngay tại cơ sở, nhất là việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào DTTS tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; tăng cường công tác phòng, chống âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền và kích động gây chia rẽ dân tộc, khối đại đoàn kết toàn dân, chống phá Đảng, Nhà nước.

1.6. Phát huy vai trò, trách nhiệm của trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, người có uy tín, hội viên hội nghệ nhân dân gian, chức sắc, cốt cán tôn giáo

Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, người có uy tín, hội viên Hội “Nghệ nhân dân gian”, chức sắc, cốt cán tôn giáo trong đồng bào DTTS có vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật và là người trực tiếp giúp cho Nhân dân nắm chắc và chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hiện trên địa bàn 07 huyện biên giới có 1.461 trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố; có 1.460 người uy tín, có 6.101 hội viên/134 Hội “Nghệ nhân dân gian”⁹.

Trong thời gian qua, đội ngũ này đã phát huy vai trò quan trọng, nòng cốt trên các lĩnh vực của đời sống xã hội ở cơ sở, nhất là việc tuyên truyền, vận động Nhân dân xóa bỏ các hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu đang tồn tại trong cộng đồng, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt hiện nay của Nhân dân như: Người chết chưa đưa vào áo quan trong khi làm đám tang (dân tộc Mông), giết mổ nhiều gia súc, tổ chức đám tang dài ngày; tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống; mê tín trong phòng và chữa bệnh, những thói quen gây mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường sống... Đồng thời, vận động Nhân dân thực hiện xây dựng nông thôn mới, đời sống văn hóa ở khu dân cư; thực hiện chính sách về giáo dục, đào tạo; đưa con, cháu đến lớp, đến trường đúng độ tuổi; tham gia và vận động cộng đồng thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình, thời tiết, khí hậu, phong tục, tập quán địa phương, góp phần thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững.

Đội ngũ trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, người có uy tín, hội viên Hội “Nghệ nhân dân gian”, chức sắc, cốt cán tôn giáo đã có đóng góp quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách dân tộc của một số cấp ủy, chính quyền có lúc chưa bám sát tình hình địa phương, xác định mục tiêu, nhiệm vụ chưa rõ ràng, cụ thể. Năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ

⁹ Trong đó, lĩnh vực tín ngưỡng dân gian 2.279 hội viên; lĩnh vực văn hóa dân tộc 2.290 hội viên; lĩnh vực truyền dạy nghề truyền thống 1.532 hội viên.

trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc của một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, đặc biệt ở cơ sở còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc có lúc chưa kịp thời, chưa được rộng khắp, một số địa bàn người dân vẫn còn thiếu thông tin về chính sách pháp luật. Sự phối hợp giữa các cấp chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện các chính sách dân tộc có lúc thiếu chặt chẽ, còn mang tính hình thức; việc nắm, giải quyết, xử lý tình hình có liên quan đến Nhân dân vùng đồng bào DTTS có nơi, có lúc, có việc chưa kịp thời, sâu sát...

- Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhân dân vùng đồng bào DTTS chưa được cải thiện về tỉ lệ lao động qua đào tạo, chất lượng đào tạo, năng suất lao động thấp. Chất lượng giáo dục đào tạo, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế giảm, mục tiêu giảm tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo của vùng chưa đạt.

- Việc theo dõi ngành chức năng giải quyết những kiến nghị sau giám sát chưa thường xuyên, liên tục, triệt để đến cùng; công tác phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền chưa sát thực tiễn. Vai trò của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong việc giám sát các công trình đầu tư ở vùng đồng bào DTTS chưa hiệu quả, còn thiếu kiến thức, kỹ năng liên quan đến nội dung giám sát.

- Việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia còn lúng túng, một số nơi chính quyền cấp huyện, cấp xã chưa chủ động trong nghiên cứu các văn bản quy định, hướng dẫn để triển khai thực hiện; năng lực tham mưu của một bộ phận đội ngũ cán bộ, công chức có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

- Việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, mô hình “Dân vận khéo” tại các địa phương chưa được chú trọng.

2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

2.2.1 Nguyên nhân khách quan

Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, địa bàn vùng DTTS của tỉnh rộng, địa hình phức tạp, độ dốc lớn, chia cắt mạnh, giao thông đi lại khó khăn chịu nhiều ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh; trình độ dân trí không đồng đều nhận thức còn hạn chế. Xuất phát điểm về kinh tế - xã hội của vùng thấp, mô hình kinh tế nhỏ lẻ, thu nhập trung bình thấp hơn bình quân chung cả tỉnh.

Hệ thống văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác dân tộc, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia chưa thực sự đồng bộ, có điểm chưa thống nhất, tỷ lệ vốn đối ứng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia chưa đáp ứng được

yêu cầu, chủ yếu do ngân sách Trung ương hỗ trợ nên khó khăn trong việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án vùng đồng bào DTTS trong tỉnh.

Do có sự cách biệt về địa lý và hạn chế trong tiếp cận thông tin về pháp luật, kiến thức, dịch vụ công cơ bản, do đó, một bộ phận đồng bào DTTS còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, thiếu tư duy khát khao làm giàu, khát vọng phát triển để vươn lên trong cuộc sống.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về công tác dân vận gắn với thực hiện các chính sách dân tộc thiểu số, phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào DTTS chưa được đầy đủ, sâu sát, mạnh mẽ. Công tác chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc và phát triển kinh tế, xã hội ở vùng đồng bào DTTS của các cấp ủy, chính quyền có mặt thiếu nhất quán và chưa đồng bộ, chưa phù hợp với điều kiện thực tế.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong xây dựng và phân bổ nguồn lực, triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách về công tác dân tộc có lúc còn chưa kịp thời. Trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ làm công tác dân vận, công tác dân tộc chưa đáp ứng được yêu cầu; một số địa phương chưa phát huy tốt vai trò của người có uy tín, “Hội nghệ nhân dân gian” và lực lượng cốt cán của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia vào công tác tuyên truyền, vận động, nhất là tham gia vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, không thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng, suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật đã tạo dư luận không tốt trong xã hội. Việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác vận động đồng bào có lúc, có nơi chưa được quan tâm, coi trọng, hiệu quả chưa cao.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS CÁC HUYỆN BIÊN GIỚI, GIAI ĐOẠN 2024 - 2030

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với công tác dân vận trong vùng đồng bào DTTS các huyện biên giới là nhiệm vụ có tính chiến lược; phải được thực hiện thường xuyên, kiên trì, có việc phải kiên quyết thực hiện đạt kết quả. Phát triển kinh tế là quan trọng, gắn với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc đi đôi với xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập

quán lạc hậu, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết; đổi mới công tác giáo dục nhằm nâng cao trình độ dân trí; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới quốc gia... trong đó, công tác dân vận phải phát huy vai trò, góp phần tích cực vào thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới.

Ưu tiên đầu tư, phân bổ nguồn lực hợp lý để phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng cơ sở, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng thông tin truyền thông; quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, đào tạo nguồn nhân lực, định hướng nghề nghiệp, dạy nghề, tạo việc làm tại chỗ cho lao động người DTTS. Thực hiện đồng bộ các chính sách, chế độ trong vùng đồng bào DTTS.

Đổi mới phương pháp, cách thức tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực thi chính sách dân tộc để khai thác tối đa nguồn lực, lợi thế, tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đồng thời, phát huy ý thức tự chủ, tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên giảm nghèo bền vững, làm giàu chính đáng của đồng bào DTTS. Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc với Đảng, Nhà nước.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận vùng đồng bào DTTS làm chuyển biến nhận thức, ý thức tự vươn lên của đồng bào, nhằm thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục trong vùng đồng bào DTTS các huyện biên giới của tỉnh. Đổi mới mạnh mẽ tư duy lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận vùng đồng bào DTTS, đặc biệt là cấp cơ sở; nâng cao chất lượng thể chế, tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc gắn với 03 chương trình mục tiêu quốc gia thông qua các chỉ số phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, kết quả thực hiện chương trình và mức sống người dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách giúp người dân được tiếp cận đầy đủ thông tin về chính sách dân tộc, 03 chương trình mục tiêu quốc gia, được tham gia và hưởng lợi toàn bộ chính sách cho các nhóm đối tượng thông qua việc triển khai các dự án, tiểu dự án... Đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, truyền thông, tập trung tuyên truyền, vận động để khơi dậy động lực và phát huy nội lực của từng địa phương gắn với tinh thần tự lực, tự chủ, tự cường, khát vọng phát triển vươn lên của Nhân dân vùng đồng bào DTTS. Lấy phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân làm mục tiêu giảm nghèo bền vững. Các hoạt động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn phải xuất phát từ nhu cầu thực tế và phù hợp với đặc điểm của người dân mỗi địa phương.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Hằng năm, 100% cán bộ, công chức làm công tác dân vận, cán bộ phụ trách công tác dân tộc, tôn giáo trong các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp được tập huấn, bồi dưỡng về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo và bố trí sử dụng cán bộ người DTTS, bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

(2) 100% cấp ủy, chính quyền, địa phương tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại để lấy ý kiến của Nhân dân trước những vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào DTTS các huyện biên giới; 100% chương trình, dự án đầu tư tại địa phương được công khai minh bạch, trong đó có ít nhất 90% người dân trong vùng dự án được biết, được bàn, được tham gia, được kiểm tra, giám sát.

(3) Trên 90% hộ DTTS đang cư trú phân tán nhỏ lẻ tại các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở,... có nơi ở ổn định. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào vùng DTTS 4%/năm; hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo và phát sinh nghèo mới.

(4) Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm còn dưới 11,5%; giảm tình trạng tảo hôn giảm còn dưới 3,8%; cơ bản không còn tình trạng hôn nhân cận huyết thống; hạn chế thấp nhất nạn tự tử.

(5) 100% xã, thôn có điểm truy cập Internet, hoặc trạm hỗ trợ thông tin về chuyển đổi số; 100% hộ gia đình là người DTTS được xem truyền hình, nghe đài phát thanh và được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều. Phát huy hiệu quả vai trò của bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân vận thôn, tổ dân phố, người có uy tín trong đồng bào DTTS, hội viên Hội “Nghệ nhân dân gian”, lực lượng cốt cán tôn giáo trong việc động viên đồng bào phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, thực hiện nếp sống văn hóa mới.

(6) 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương theo Quy định số 16-QĐ/TU, ngày 08/3/2019 của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư cấp ủy các cấp và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

(7) Điều kiện làm việc cho Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã: 95% tổ chức có phòng làm việc riêng, 100% tổ chức có đủ trang thiết bị bảo đảm cho hoạt động.

(8) Tiếp tục phối hợp đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực, đặc biệt là mô hình về phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện công tác dân vận vùng đồng bào DTTS

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, các Nghị quyết của Trung ương và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trọng tâm là: Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới; Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 15/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào DTTS; Nghị quyết số 25-NQ/TU, ngày 27/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang ...và các chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án, dự án, chính sách đặc thù vùng đồng bào DTTS trên địa bàn. Thể chế hóa kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận ở vùng đồng bào DTTS.

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động, huy động sự vào cuộc mạnh mẽ, đồng bộ, tâm huyết, quyết liệt của cả hệ thống chính trị; của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác dân vận vùng đồng bào DTTS các huyện biên giới của tỉnh. Trong đó, chú trọng lãnh đạo việc vận động phát huy tính tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào DTTS với thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương trên cả 02 hình thức trực tiếp và gián tiếp, nhất là phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS. Tổ chức tiếp xúc đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, nhất là vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài; phát huy quyền làm chủ của cộng đồng, của người dân vùng DTTS theo tinh thần “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Ban chỉ đạo như: Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh; Ban Chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Hà Giang; Ban Chỉ đạo thực hiện xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các cấp; phát huy vai trò, trách nhiệm của các Đoàn công tác theo Quyết định số 1340-QĐ/TU, ngày 19/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo và giám sát thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đối với các đảng bộ huyện, thành phố, nhất là vai trò, trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,

Trưởng Đoàn công tác được phân công phụ trách theo dõi, chỉ đạo và giám sát thường xuyên địa bàn.

Thường xuyên chăm lo kiện toàn Ban Dân vận các huyện biên giới đảm bảo cơ cấu, chất lượng theo quy định; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy, cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội vùng đồng bào DTTS, nhất là các chi hội, chi đoàn, tổ dân vận thôn, tổ dân phố. Phát huy vai trò của Ban Dân vận các cấp trong công tác tham mưu cho cấp ủy, trong công tác phối hợp tuyên truyền, vận động, tập hợp, thuyết phục đồng bào DTTS nhận thức sâu sắc việc thoát nghèo bền vững. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận ở vùng đồng bào DTTS nói chung, công tác dân vận vùng đồng bào DTTS các huyện biên giới nói riêng.

2. Đẩy mạnh công tác dân vận các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, từ công tác dân vận của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; công tác dân vận của các sở, ban, ngành, lực lượng vũ trang từ tỉnh đến các huyện biên giới theo hướng thực chất, hiệu quả; chú trọng gắn kết chặt chẽ giữa công tác dân vận với nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, phụ trách và các sở, ngành trực tiếp tham mưu triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế vùng đồng bào DTTS; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Trọng tâm là:

2.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Quan tâm công tác dạy nghề, định hướng, chuyển đổi nghề nghiệp, giải quyết việc làm đối với lao động

Triển khai và nâng cao hiệu quả các hoạt động tuyên truyền về đồng bào DTTS có nhận thức đúng đắn về vai trò của giáo dục - đào tạo đối với phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và nâng cao tri thức, chất lượng cuộc sống. Tập trung đầu tư nguồn lực kiên cố hóa, chuẩn hóa cơ sở vật chất trường, lớp ở tất cả các cấp học, đáp ứng yêu cầu dạy và học. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với học sinh là người đồng bào DTTS. Có chính sách ưu tiên phù hợp trong thu hút, đào tạo nhân lực và quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ là con em người DTTS.

Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo, phối hợp thực hiện tốt cơ chế, chính sách hỗ trợ vay vốn, định hướng nghề nghiệp, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động là người DTTS. Quan tâm hỗ trợ lao động nông thôn tham gia học nghề, trong đó, đặc biệt chú trọng đến người nghèo, người DTTS để giải quyết việc làm, giúp người dân vươn lên thoát nghèo; đa dạng hóa các loại hình đào tạo, mở rộng các

hình thức đào tạo, đẩy mạnh việc liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp nhằm thu hút lao động tham gia học nghề, đào tạo nghề gắn liền với việc làm, đổi mới tư duy trong cách làm ăn, sinh kế.

2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin, hỗ trợ chuyển đổi số

Tiếp tục thực hiện tốt công tác thông tin, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, vận động đồng bào phát huy ý chí tự lực, tự cường, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nhận thức đúng đắn về vai trò của công tác giảm nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống. Nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, sát với nhu cầu đời sống, sản xuất, phù hợp với trình độ và tâm lý tiếp nhận thông tin của đồng bào DTTS. Chú trọng phương pháp tuyên truyền, vận động thông qua người thật, việc thật, bằng những việc làm cụ thể, thiết thực từ thực tế, bằng những mô hình, tấm gương điển hình tiên tiến để từ đó thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực về chuyển đổi số cho cán bộ, Nhân dân vùng đồng bào DTTS nhằm hỗ trợ đồng bào DTTS được tiếp cận thông tin, khoa học công nghệ.

2.3. Quan tâm, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống Nhân dân

Tiếp tục tham mưu đầu tư, hoàn thiện đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng cho vùng đồng bào DTTS, ưu tiên đầu tư, củng cố, hoàn thiện cơ sở hạ tầng về giao thông, thủy lợi, văn hóa, y tế, giáo dục, điện, nước sinh hoạt và sản xuất, chợ... nhằm phục vụ dân sinh, cải thiện điều kiện sinh kế cho Nhân dân. Trong đó, tập trung phân bổ nguồn lực hợp lý để nâng cấp, cải thiện hạ tầng giao thông trong vùng một cách đồng bộ, thông suốt, ưu tiên các dự án kết nối từ trung tâm tỉnh, huyện đến các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Đồng thời, quan tâm đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số,... giúp người dân vùng đồng bào DTTS có điều kiện tiếp cận thông tin, khoa học kỹ thuật, khơi dậy ý chí vươn lên phát triển kinh tế - xã hội, thoát nghèo, cải thiện đời sống.

2.4. Phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đồng bào bảo tồn, giữ gìn, phát huy văn hóa truyền thống, phong tục tốt đẹp của các dân tộc, xóa bỏ các tập tục lạc hậu (trong việc tang, việc cưới, lễ hội và trong đời sống sinh hoạt hằng ngày). Duy trì, nhân rộng mô hình các câu lạc bộ, các đội văn nghệ quần chúng và các hoạt động truyền dạy văn hóa, nghệ thuật truyền thống trong Nhân dân, làm nòng cốt trong việc phát triển đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân.

Chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị cần tăng cường quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. Phân bổ nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thiện và sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở gắn với phát triển du lịch, dịch vụ theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TU, ngày 05/4/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, giai đoạn 2024 - 2030. Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc. Đa dạng các hoạt động giới thiệu, quảng bá giá trị văn hóa tốt đẹp các dân tộc trong tỉnh. Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng cho người dân làm du lịch, bảo vệ hình ảnh, môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

2.5. Phát triển y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện chính sách dân số và phát triển vùng đồng bào DTTS

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; có chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu và chăm sóc sức khỏe đồng bào DTTS.

Triển khai các dịch vụ về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; tăng cường năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn và khám tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, vị thành niên, thanh niên; thực hiện tốt các chính sách dân số và phát triển hướng tới bảo đảm cân bằng tỷ số giới tính khi sinh, thực hiện các quy định về độ tuổi kết hôn, sinh con, xây dựng và duy trì cơ cấu độ tuổi trong dân số hợp lý.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các hoạt động thể dục, thể thao để tăng cường thể lực, tầm vóc; quan tâm công tác bình đẳng giới, phụ nữ và trẻ em; giảm thiểu tình trạng sinh con thứ ba trở lên, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS.

2.6. Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững cho vùng đồng bào DTTS

Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về công tác dân tộc, trách nhiệm của chính quyền các cấp trong chỉ đạo, hướng dẫn cho Nhân dân vùng đồng bào DTTS sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ phát triển kinh tế, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình, trang trại, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng địa phương và nhu cầu thị trường. Kiên trì vận động, hướng dẫn Nhân dân nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo, phát huy nội lực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các chương trình, dự án, các chính sách của Nhà nước và các cơ chế, chính sách của địa phương dành cho đồng bào các DTTS

trên địa bàn, nhất là 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Phân bổ hợp lý nguồn vốn, lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương với nguồn vốn địa phương và các nguồn vốn huy động khác để tiếp tục hoàn thiện cơ cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, vùng đặc biệt khó khăn; tạo điều kiện để người dân được phát huy vai trò tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá trong suốt quá trình tổ chức thực hiện chương trình, chính sách, dự án.

Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho các địa phương trong thực hiện các đề án đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội nhằm tăng tính chủ động, linh hoạt của chính quyền địa phương và người dân. Nâng cao hiệu quả công tác đề xuất, xây dựng các cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS theo hướng vừa phù hợp với điều kiện tình hình thực tế, đặc thù và vừa có tính ổn định, lâu dài. Chủ động giải quyết, tháo gỡ những vấn đề khó khăn, bức xúc mà thực tiễn vùng đồng bào DTTS đang đặt ra, đảm bảo nguồn lực đầu tư phát triển theo hướng có trọng tâm, trọng điểm.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách về nhà ở, hỗ trợ xây dựng nhà ở, thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết, quan tâm đầu tư xây dựng các khu tái định cư cho các hộ DTTS đang cư trú phân tán nhỏ lẻ tại các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở. Tiếp tục rà soát, sửa chữa nhà trong diện hộ gia đình chính sách, hộ người có công với cách mạng, cải thiện điều kiện nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo vùng đồng bào DTTS đảm bảo các hộ nghèo, hộ chính sách có nhà ở an toàn, ổn định, góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

3. Công tác dân vận của lực lượng vũ trang

Lực lượng vũ trang tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao cảnh giác, tích cực đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng nước ta; thực hiện tốt Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm; tham gia xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc gắn với xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên và người dân vùng đồng bào DTTS. Các đơn vị lực lượng vũ trang tại các địa phương tham gia giúp đồng bào DTTS phát triển sản xuất, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, giúp đồng bào có điều kiện phát triển kinh tế, ổn định đời sống; xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, củng cố nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; mô hình điển hình “Dân vận khéo”, mô hình các hộ gia đình, cá nhân đăng ký tham gia giữ gìn an

ninh trật tự, tham gia bảo vệ đường biên, mốc giới; nâng cao hiệu quả cơ chế giao lưu, hợp tác, kết nghĩa địa phương, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển. Thực hiện tốt chủ trương phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

Thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết có hiệu quả các vụ việc phức tạp liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo, không để bị động, bất ngờ, hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự; đấu tranh ngăn chặn các hoạt động lợi dụng đồng bào DTTS để thực hiện âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, gây mất ổn định, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh với huyện ủy các huyện biên giới; chủ trương tăng cường cán bộ sỹ quan Biên phòng tham gia cấp ủy cơ sở và đảng viên các Đoàn biên phòng dự sinh hoạt tại chi bộ thôn các xã biên giới.

4. Công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, đặc điểm vùng đồng bào DTTS các huyện biên giới của tỉnh. Nắm chắc tình hình Nhân dân, đoàn viên, hội viên; kịp thời tập hợp, phản ánh, giám sát việc tiếp thu, giải quyết ý kiến, kiến nghị của Nhân dân. Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực lao động sản xuất, phát triển kinh tế, nỗ lực vươn lên thoát nghèo. Tổ chức quản lý tốt các nguồn vốn ủy thác hỗ trợ phát triển kinh tế; hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân sử dụng vốn vay hiệu quả.

Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội và chủ động tham gia xây dựng các chính sách có liên quan đến vùng đồng bào DTTS. Đẩy mạnh thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Nhân dân để thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế, xã hội ở vùng đồng bào DTTS.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền, lực lượng vũ trang trong công tác dân vận ở vùng đồng bào DTTS đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, hình thức. Xây dựng, bổ sung quy ước, hương ước của xã, thôn, cộng đồng dân cư để xây dựng đời sống văn hóa tiến bộ, văn minh, phù hợp với từng địa phương. Phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng trong vùng đồng bào DTTS để thu hút đông đảo đồng bào DTTS tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ở địa phương.

Thực hiện tốt công tác đối ngoại Nhân dân; tiếp tục tuyên truyền, phát huy truyền thống đoàn kết, quan hệ thân tộc, đồng tộc của đồng bào vùng giáp biên

giới nước ta với nước bạn Trung Quốc, góp phần bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

5. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo các cấp

Cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp thực hiện nghiêm túc Quy định số 16-QĐi/TU, ngày 08/3/2019 của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bí thư cấp ủy các cấp và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Nâng cao năng lực lãnh đạo, bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, tính chiến đấu, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp. Thực hiện nghiêm túc việc tự phê bình, phê bình của đảng viên tại sinh hoạt chi bộ, của cấp ủy viên trong các kỳ họp của cấp ủy các cấp.

Mỗi cán bộ, đảng viên trước hết là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị cần xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng thời gian để thực hiện trách nhiệm nêu gương. Việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt phải thể hiện toàn diện trên các mặt tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong; tự phê bình và phê bình; quan hệ với Nhân dân; trách nhiệm hiệu quả trong công tác; ý thức tổ chức kỷ luật và đoàn kết nội bộ; chủ động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nói đi đôi với làm; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên... Kiên quyết chống tư tưởng cục bộ, bè phái, chia rẽ gây mất đoàn kết nội bộ và các biểu hiện cơ hội, thực dụng lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm.

Gương mẫu chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, sự phân công, điều động của tổ chức; đi đầu thực hiện nền nếp chế độ sinh hoạt đảng, các nội quy, quy chế, quy định của tổ chức, cơ quan, đơn vị nhất là việc nêu gương trong thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU, ngày 01/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. Kiên quyết xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm quy định về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TU, ngày 01/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và đảng viên vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

6. Lãnh đạo phát huy vai trò của bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân vận thôn, tổ dân phố, người có uy tín, Hội “Nghệ nhân dân gian”, chức sắc, chức việc, cốt cán tôn giáo

Cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác phối hợp triển khai thực hiện các chính sách đối với người có uy tín. Lựa chọn người có uy tín phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở. Hằng

năm và trong từng nhiệm kỳ, mỗi cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc có chủ trương, định hướng, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng những người có khả năng, có ảnh hưởng trong cộng đồng, làm nòng cốt trong vận động đồng bào DTTS phát huy nội lực, ý thức tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong phát triển kinh tế; phân nhóm người có uy tín để có kế hoạch phân công vận động phù hợp.

Phát huy vai trò của bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân vận thôn, tổ dân phố, người có uy tín, Hội “Nghệ nhân dân gian” trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra của Đề án; trong công tác tuyên truyền, vận động, thông tin sâu rộng về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phòng, chống các âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch; lan tỏa gương người tốt, việc tốt, các mô hình hay, hiệu quả trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người có uy tín, Hội “Nghệ nhân dân gian”, chức sắc, chức việc, cốt cán tôn giáo như: Cung cấp thông tin cần thiết; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tham quan học tập kinh nghiệm; chế độ hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần. Khen thưởng, động viên kịp thời những nhân tố tiêu biểu nhằm công nhận, động viên, khích lệ tinh thần đầu tàu, gương mẫu.

Trẻ hóa đội ngũ người có uy tín, có trình độ, sáng tạo trong việc làm kinh tế, làm giàu cho gia đình và tạo sức lan tỏa trong đồng bào DTTS. Kiểm tra, giám sát và hướng dẫn địa phương thực hiện tốt chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn tỉnh, quan tâm, tạo điều kiện cho người có uy tín phát huy tốt vai trò của mình đối với người dân.

Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức phù hợp, mang tính thời sự, thực tế với địa phương cho đội ngũ tổ trưởng tổ dân vận thôn, tổ dân phố, người có uy tín, Hội “Nghệ nhân dân gian”, chức sắc, chức việc, cốt cán tôn giáo.

7. Lãnh đạo phát huy tính tích cực, ý chí tự lực, tự cường của hộ gia đình trong đồng bào DTTS

Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững của hộ gia đình đồng bào DTTS. Đổi mới nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững quan điểm, nhiệm vụ công tác dân tộc. Đẩy mạnh tuyên truyền, cổ vũ nhân rộng các gương người tốt, việc tốt, những tổ chức cá nhân làm tốt công tác dân tộc, các mô hình, điển hình hộ gia đình đồng bào DTTS trong phát triển kinh tế - xã hội, trong thực hiện xóa bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh và giảm nghèo bền vững.

Quan tâm, vận động đồng bào nâng cao dân trí; lao động phải được đào tạo chuyên môn tay nghề; giúp các hộ gia đình đồng bào DTTS nhận thức một cách đầy đủ về phát triển kinh tế cần ứng dụng khoa học vào trong sản xuất; đồng thời,

nâng cao trình độ dân trí luôn tỷ lệ thuận với sự phát triển của hộ gia đình, dân tộc, vùng miền.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để các hộ gia đình đồng bào DTTS giảm nghèo bằng những hành động cụ thể, thiết thực như: Khuyến khích những hộ có vốn mạnh dạn tổ chức sản xuất, mở rộng quy mô sản xuất, thu hút lao động của hộ nghèo vào làm việc; giúp hộ nghèo có việc làm ổn định, có kinh nghiệm sản xuất kinh doanh...

Quan tâm phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình, người lao động, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc bảo đảm an sinh xã hội theo tinh thần xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện để đồng bào tích cực tham gia. Tăng cường thực hiện các chính sách đối với đồng bào DTTS đảm bảo đồng bộ, gắn liền với công tác cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho hộ gia đình đồng bào DTTS được hưởng thụ các chính sách thuận lợi, đảm bảo công khai minh bạch.

8. Lãnh đạo phát huy hiệu quả các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai sâu rộng, đồng bộ, chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác dân vận. Các cơ quan, tổ chức trong trọng hệ thống chính trị vùng đồng bào DTTS bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị, nhu cầu, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân để xác định nội dung, cách thức tổ chức phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với xây dựng mô hình cụ thể, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương, được Nhân dân đồng tình, hưởng ứng.

Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế nhằm nâng cao thu nhập, đời sống Nhân dân; xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”. Thường xuyên biểu dương, tôn vinh các mô hình, điển hình, trao đổi kinh nghiệm, giới thiệu học tập những cách làm mới, mô hình hay, sáng tạo, hiệu quả để nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu, tạo sức lan tỏa trong xã hội, tạo động lực phát huy tính tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào DTTS trong phát triển kinh tế và giảm nghèo bền vững.

Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên hướng dẫn về xây dựng thực hiện mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực thống nhất, đồng bộ.

***Phần thứ tư* TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức các kỳ họp và việc ban hành các nghị quyết về công tác dân tộc, tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết trong các cơ quan Nhà nước và chính quyền các cấp.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, chỉ đạo các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện biên giới xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án; giao Sở Tài chính căn cứ khả năng ngân sách tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Đề án, đảm bảo tiến độ, mục tiêu đề ra.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh; Huyện ủy Mèo Vạc, Đồng Văn, Yên Minh, Quản Bạ, Vị Xuyên, Hoàng Su Phì, Xín Mần:

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt nghiêm túc, đồng bộ, sâu rộng các nội dung của Đề án trong hệ thống cấp mình.

- Bám sát vào quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Đề án; đặc điểm, tình hình của vùng đồng bào DTTS và chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa một cách phù hợp, đảm bảo tính khả thi cao và tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả và định kỳ hàng quý báo cáo kết quả triển khai Đề án với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy).

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí thường xuyên tuyên truyền về vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận vùng đồng bào DTTS thông qua giới thiệu những cách làm hay, mô hình hiệu quả, những kết quả nổi bật về phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương để khích lệ, động viên và tạo sự lan tỏa tích cực trong Nhân dân.

5. Giao cho Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án; báo cáo kết quả thực hiện và định kỳ tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương (để báo cáo),
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Thào Hồng Sơn